**TỔNG HỢP SO SÁNH VÀ GIẢI THÍCH NGUYÊN NHÂN SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU CỦA CÁC VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT**

**Phụ lục số 01**

| **STT** | **Quy định tại văn bản hiện hành** | **Dự thảo quy định sửa đổi, bổ sung** | **Nội dung và nguyên nhân đề xuất sửa đổi** |
| --- | --- | --- | --- |
| **I** | **Quy định trình tự lập, thẩm định, xét duyệt và ban hành kế hoạch kiểm toán tổng quát của cuộc kiểm toán ban hành kèm theo Quyết định số 03/2021/QĐ-KTNN ngày 17/11/2021 của Tổng Kiểm toán nhà nước** | | |
| 1 | **Điều 4. Nguyên tắc lập, thẩm định, xét duyệt và ban hành kế hoạch kiểm toán**  4. Việc lập, thẩm định, xét duyệt và ban hành kế hoạch kiểm toán phải tuân thủ **quy định về bảo vệ bí mật nhà nước theo quy định của pháp luật và Danh mục bí mật Nhà nước thuộc lĩnh vực Kiểm toán nhà nước do Thủ tướng Chính phủ ban hành**. | **Sửa đổi, bổ sung khoản 4 Điều 4 như sau:**  4. Việc lập, thẩm định, xét duyệt và ban hành kế hoạch kiểm toán phải tuân thủ **các quy định của quy trình kiểm toán của Kiểm toán nhà nước, quy tắc đạo đức nghề nghiệp, quy tắc ứng xử của Kiểm toán viên nhà nước, quy chế tổ chức và hoạt động Đoàn Kiểm toán nhà nước, quy định về bảo vệ bí mật nhà nước và các quy định pháp luật có liên quan**. | Bổ sung các quy định của quy trình kiểm toán, quy tắc đạo đức nghề nghiệp, quy tắc ứng xử, , quy chế tổ chức và hoạt động Đoàn kiểm toán nhà nước để đảm bảo đầy đủ và bao quát hết các hành vi bị cấm theo Quy định số 131-QĐ/TW ngày 27/10/2023 của Bộ Chính trị |
| 2 | **Điều 13. Hoàn thiện kế hoạch kiểm toán, ban hành kế hoạch kiểm toán và quyết định kiểm toán**  2. Trong thời hạn 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ của thủ trưởng đơn vị chủ trì cuộc kiểm toán trình Tổng Kiểm toán nhà nước ban hành quyết định kiểm toán, Vụ Tổng hợp có trách nhiệm kiểm tra, rà soát việc hoàn thiện kế hoạch kiểm toán, dự thảo quyết định kiểm toán trình Tổng Kiểm toán nhà nước ký ban hành. Hồ sơ trình gồm: Tờ trình của Vụ trưởng Vụ Tổng hợp trình Tổng Kiểm toán nhà nước ban hành quyết định kiểm toán; Dự thảo kế hoạch kiểm toán sau khi đã kiểm tra, rà soát và thống nhất với đơn vị chủ trì cuộc kiểm toán; Dự thảo quyết định kiểm toán; hồ sơ của thủ trưởng đơn vị chủ trì cuộc kiểm toán trình Tổng Kiểm toán ban hành quyết định kiểm toán và các tài liệu khác có liên quan (nếu có); **xác nhận của Vụ Chế độ và Kiểm soát chất lượng kiểm toán về hoàn thành việc lập và phê duyệt kế hoạch kiểm toán chi tiết của Tổ kiểm toán.** | **Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 13 như sau:**  2. Trong thời hạn 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ của thủ trưởng đơn vị chủ trì cuộc kiểm toán trình Tổng Kiểm toán nhà nước ban hành quyết định kiểm toán, Vụ Tổng hợp có trách nhiệm kiểm tra, rà soát việc hoàn thiện kế hoạch kiểm toán, dự thảo quyết định kiểm toán trình Tổng Kiểm toán nhà nước ký ban hành. Hồ sơ trình gồm: Tờ trình của Vụ trưởng Vụ Tổng hợp trình Tổng Kiểm toán nhà nước ban hành quyết định kiểm toán; Dự thảo kế hoạch kiểm toán sau khi đã kiểm tra, rà soát và thống nhất với đơn vị chủ trì cuộc kiểm toán; Dự thảo quyết định kiểm toán; hồ sơ của thủ trưởng đơn vị chủ trì cuộc kiểm toán trình Tổng Kiểm toán ban hành quyết định kiểm toán và các tài liệu khác có liên quan (nếu có). | Lược bỏ *“xác nhận của Vụ Chế độ và Kiểm soát chất lượng kiểm toán về hoàn thành việc lập và phê duyệt kế hoạch kiểm toán chi tiết của Tổ kiểm toán”* do theo quy định tại Quy trình kiểm toán của KTNN ban hành theo Quyết định số 08/2023/QĐ-KTNN ngày 29/5/2023, bước lập và phê duyệt KHKT chi tiết được thực hiện trong giai đoạn tiến hành kiểm toán (sau khi công bố quyết định kiểm toán); đồng thời quy định về Hệ thống hồ sơ mẫu biểu ban hành theo Quyết định số 01/2023/QĐ-KTNN của Tổng KTNN đã bỏ mẫu xác nhận về hoàn thành việc lập và phê duyệt kế hoạch kiểm toán chi tiết của Tổ kiểm toán.. |
| 3 | **Điều 14. Trách nhiệm của thủ trưởng đơn vị chủ trì cuộc kiểm toán**  1. Thành lập Đoàn khảo sát theo đề nghị của Trưởng đoàn kiểm toán để giúp Trưởng đoàn kiểm toán lập đề cương khảo sát, tổ chức khảo sát, thu thập thông tin, lập kế hoạch kiểm toán; thành lập Tổ kiểm soát chất lượng kiểm toán để tổ chức kiểm soát chất lượng kiểm toán đối với cuộc kiểm toán theo Quy trình kiểm toán và Quy chế Kiểm soát chất lượng kiểm toán của Kiểm toán nhà nước; giao Tổ kiểm soát chất lượng kiểm toán thực hiện thẩm định và lập báo cáo thẩm định để thủ trưởng đơn vị chủ trì cuộc kiểm toán tổ chức xét duyệt kế hoạch kiểm toán theo quy định; phê duyệt đề cương khảo sát.  2. Tổ chức thẩm định, xét duyệt và trình Tổng Kiểm toán nhà nước xét duyệt kế hoạch kiểm toán.  3. Chỉ đạo Trưởng đoàn kiểm toán hoàn thiện kế hoạch kiểm toán theo ý kiến kết luận của Thủ trưởng đơn vị hoặc người được thủ trưởng đơn vị ủy quyền tại cuộc họp xét duyệt kế hoạch kiểm toán của thủ trưởng đơn vị và theo ý kiến kết luận của Tổng Kiểm toán nhà nước, lập hồ sơ trình Tổng Kiểm toán nhà nước (qua Vụ Tổng hợp bằng thư điện tử hoặc bản giấy, trừ các trường hợp thuộc danh mục, tài liệu bí mật nhà nước để kiểm tra, rà soát) theo quy định.  **4. Chỉ đạo Tổ kiểm soát chất lượng kiểm toán kiểm soát kế hoạch kiểm toán chi tiết của các Tổ kiểm toán trước khi trình Trưởng đoàn xem xét, phê duyệt.**  5. Ban hành kế hoạch kiểm toán sau khi đã được Tổng Kiểm toán nhà nước xét duyệt.  6. Chịu trách nhiệm trước Tổng Kiểm toán nhà nước về công tác tổ chức khảo sát thu thập thông tin, lập, thẩm định, xét duyệt, phát hành và tổ chức thực hiện kế hoạch kiểm toán.  7. Chỉ đạo Trưởng đoàn kiểm toán thực hiện theo quy định tại khoản 5, khoản 6 Điều 15 Quy định này.  8. Quyết định điều chỉnh kế hoạch kiểm toán theo quy định tại khoản 2 Điều 21 Quy định này; báo cáo Tổng Kiểm toán nhà nước và thông báo cho Vụ Tổng hợp, Vụ Pháp chế, Vụ Chế độ và Kiểm soát chất lượng kiểm toán, Trung tâm Tin học, Thanh tra Kiểm toán nhà nước (nếu Đoàn kiểm toán nằm trong kế hoạch thanh tra năm), đơn vị được kiểm toán bằng văn bản về kết quả điều chỉnh.  9. Trình Tổng Kiểm toán nhà nước quyết định điều chỉnh kế hoạch kiểm toán theo quy định tại khoản 1 Điều 21 Quy định này. | **Sửa đổi Điều 14 như sau:**  Điều 14. Trách nhiệm của thủ trưởng đơn vị chủ trì cuộc kiểm toán  1. Thành lập Đoàn khảo sát theo đề nghị của Trưởng đoàn kiểm toán để giúp Trưởng đoàn kiểm toán lập đề cương khảo sát, tổ chức khảo sát, thu thập thông tin, lập kế hoạch kiểm toán; thành lập Tổ kiểm soát chất lượng kiểm toán để tổ chức kiểm soát chất lượng kiểm toán đối với cuộc kiểm toán theo Quy trình kiểm toán và Quy chế Kiểm soát chất lượng kiểm toán của Kiểm toán nhà nước; giao Tổ kiểm soát chất lượng kiểm toán thực hiện thẩm định và lập báo cáo thẩm định để thủ trưởng đơn vị chủ trì cuộc kiểm toán tổ chức xét duyệt kế hoạch kiểm toán theo quy định; phê duyệt đề cương khảo sát.  2. Tổ chức thẩm định, xét duyệt và trình Tổng Kiểm toán nhà nước xét duyệt kế hoạch kiểm toán.  3. Chỉ đạo Trưởng đoàn kiểm toán hoàn thiện kế hoạch kiểm toán theo ý kiến kết luận của Thủ trưởng đơn vị hoặc người được thủ trưởng đơn vị ủy quyền tại cuộc họp xét duyệt kế hoạch kiểm toán của thủ trưởng đơn vị và theo ý kiến kết luận của Tổng Kiểm toán nhà nước, lập hồ sơ trình Tổng Kiểm toán nhà nước (qua Vụ Tổng hợp bằng thư điện tử hoặc bản giấy, trừ các trường hợp thuộc danh mục, tài liệu bí mật nhà nước để kiểm tra, rà soát) theo quy định.  4. Ban hành kế hoạch kiểm toán sau khi đã được Tổng Kiểm toán nhà nước xét duyệt.  5. Chịu trách nhiệm trước Tổng Kiểm toán nhà nước về công tác tổ chức khảo sát thu thập thông tin, lập, thẩm định, xét duyệt, phát hành và tổ chức thực hiện kế hoạch kiểm toán.  6. Chỉ đạo Trưởng đoàn kiểm toán thực hiện theo quy định tại khoản 5, khoản 6 Điều 15 Quy định này.  7. Quyết định điều chỉnh kế hoạch kiểm toán theo quy định tại khoản 2 Điều 21 Quy định này; báo cáo Tổng Kiểm toán nhà nước và thông báo cho Vụ Tổng hợp, Vụ Pháp chế, Vụ Chế độ và Kiểm soát chất lượng kiểm toán, Trung tâm Tin học, Thanh tra Kiểm toán nhà nước (nếu Đoàn kiểm toán nằm trong kế hoạch thanh tra năm), đơn vị được kiểm toán bằng văn bản về kết quả điều chỉnh.  8. Trình Tổng Kiểm toán nhà nước quyết định điều chỉnh kế hoạch kiểm toán theo quy định tại khoản 1 Điều 21 Quy định này. | Bãi bỏ khoản 4 Điều 14 “**Chỉ đạo Tổ kiểm soát chất lượng kiểm toán kiểm soát kế hoạch kiểm toán chi tiết của các Tổ kiểm toán trước khi trình Trưởng đoàn xem xét, phê duyệt”** dotheo quy định tại Quy trình kiểm toán của KTNN ban hành theo Quyết định số 08/2023/QĐ-KTNN ngày 29/5/2023, bước lập và phê duyệt KHKT chi tiết được thực hiện trong giai đoạn tiến hành kiểm toán (sau khi công bố quyết định kiểm toán); đồng thời quy định về Hệ thống hồ sơ mẫu biểu ban hành theo Quyết định số 01/2023/QĐ-KTNN của Tổng KTNN đã bỏ mẫu xác nhận về hoàn thành việc lập và phê duyệt kế hoạch kiểm toán chi tiết của Tổ kiểm toán. |
| 4 | **Điều 15. Trách nhiệm của Trưởng đoàn kiểm toán**  1. Chỉ đạo Đoàn khảo sát tổ chức khảo sát, thu thập thông tin về đơn vị được kiểm toán.  2. Tổ chức lập và hoàn thiện kế hoạch kiểm toán theo ý kiến kết luận của thủ trưởng đơn vị hoặc người được thủ trưởng đơn vị ủy quyền tại cuộc họp xét duyệt kế hoạch kiểm toán của thủ trưởng đơn vị và theo ý kiến kết luận của Tổng Kiểm toán nhà nước.  3. Chịu trách nhiệm trước thủ trưởng đơn vị về tính trung thực, hợp lý của thông tin, số liệu trong kế hoạch kiểm toán và tính hợp pháp của hồ sơ, tài liệu kèm theo kế hoạch kiểm toán.  **4. Chỉ đạo các Tổ kiểm toán gửi kế hoạch kiểm toán chi tiết của Tổ kiểm toán cho Tổ Kiểm soát chất lượng kiểm toán để kiểm soát trước khi trình Trưởng đoàn kiểm toán phê duyệt để gửi Vụ Chế độ và Kiểm soát chất lượng kiểm toán xác nhận hoàn thành Kế hoạch kiểm toán chi tiết.**  **5. Gửi kế hoạch kiểm toán chi tiết đã có chữ ký của Tổ trưởng Tổ kiểm toán và phê duyệt của Trưởng đoàn kiểm toán cho Vụ Chế độ và Kiểm soát chất lượng kiểm toán để xác nhận hoàn thành kế hoạch kiểm toán chi tiết (đối với các đơn vị ở xa thì gửi bản scan có đầy đủ chữ ký).**  6. Phổ biến quyết định, kế hoạch kiểm toán và cập nhật kiến thức cho Đoàn kiểm toán; chuẩn bị các điều kiện cần thiết cho Đoàn kiểm toán theo quy định.  7. Tổ chức thực hiện kiểm toán theo quyết định kiểm toán, kế hoạch kiểm toán đã được Tổng Kiểm toán nhà nước phê duyệt; kiểm tra, báo cáo thủ trưởng đơn vị kết quả thực hiện kế hoạch kiểm toán của Đoàn kiểm toán theo quy định của Kiểm toán nhà nước.  8. Trình thủ trưởng đơn vị chủ trì cuộc kiểm toán xem xét quyết định điều chỉnh kế hoạch kiểm toán theo quy định tại Điều 21 Quy định này. | **Sửa đổi Điều 15 như sau:**  Điều 15. Trách nhiệm của Trưởng đoàn kiểm toán  1. Chỉ đạo Đoàn khảo sát tổ chức khảo sát, thu thập thông tin về đơn vị được kiểm toán.  2. Tổ chức lập và hoàn thiện kế hoạch kiểm toán theo ý kiến kết luận của thủ trưởng đơn vị hoặc người được thủ trưởng đơn vị ủy quyền tại cuộc họp xét duyệt kế hoạch kiểm toán của thủ trưởng đơn vị và theo ý kiến kết luận của Tổng Kiểm toán nhà nước.  3. Chịu trách nhiệm trước thủ trưởng đơn vị về tính trung thực, hợp lý của thông tin, số liệu trong kế hoạch kiểm toán và tính hợp pháp của hồ sơ, tài liệu kèm theo kế hoạch kiểm toán.  4. Phổ biến quyết định, kế hoạch kiểm toán và cập nhật kiến thức cho Đoàn kiểm toán; chuẩn bị các điều kiện cần thiết cho Đoàn kiểm toán theo quy định.  5. Tổ chức thực hiện kiểm toán theo quyết định kiểm toán, kế hoạch kiểm toán đã được Tổng Kiểm toán nhà nước phê duyệt; kiểm tra, báo cáo thủ trưởng đơn vị kết quả thực hiện kế hoạch kiểm toán của Đoàn kiểm toán theo quy định của Kiểm toán nhà nước.  6. Trình thủ trưởng đơn vị chủ trì cuộc kiểm toán xem xét quyết định điều chỉnh kế hoạch kiểm toán theo quy định tại Điều 21 Quy định này. | Bãi bỏ khoản 4, 5 Điều 15: “**4. Chỉ đạo các Tổ kiểm toán gửi kế hoạch kiểm toán chi tiết của Tổ kiểm toán cho Tổ Kiểm soát chất lượng kiểm toán để kiểm soát trước khi trình Trưởng đoàn kiểm toán phê duyệt để gửi Vụ Chế độ và Kiểm soát chất lượng kiểm toán xác nhận hoàn thành Kế hoạch kiểm toán chi tiết. 5. Gửi kế hoạch kiểm toán chi tiết đã có chữ ký của Tổ trưởng Tổ kiểm toán và phê duyệt của Trưởng đoàn kiểm toán cho Vụ Chế độ và Kiểm soát chất lượng kiểm toán để xác nhận hoàn thành kế hoạch kiểm toán chi tiết (đối với các đơn vị ở xa thì gửi bản scan có đầy đủ chữ ký).” d**o theo quy định tại Quy trình kiểm toán của KTNN ban hành theo Quyết định số 08/2-23/QĐ-KTNN ngày 29/5/2023, bước lập và phê duyệt KHKT chi tiết được thực hiện trong giai đoạn tiến hành kiểm toán (sau khi công bố quyết định kiểm toán); đồng thời quy định về Hệ thống hồ sơ mẫu biểu ban hành theo Quyết định số 01/2023/QĐ-KTNN của Tổng KTNN đã bỏ mẫu xác nhận về hoàn thành việc lập và phê duyệt kế hoạch kiểm toán chi tiết của Tổ kiểm toán. |
| 5 | **Điều 17. Trách nhiệm của Vụ Chế độ và Kiểm soát chất lượng kiểm toán**  1. Tổ chức thẩm định kế hoạch kiểm toán theo quy định tại khoản 1 Điều 11 Quy định này; chịu trách nhiệm trước Tổng Kiểm toán nhà nước về các ý kiến thẩm định.  **2. Trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận được kế hoạch kiểm toán chi tiết của các Tổ kiểm toán, Vụ Chế độ và Kiểm soát chất lượng có trách nhiệm kiểm soát số lượng và xác nhận việc lập và phê duyệt kế hoạch kiểm toán chi tiết của cuộc kiểm toán và gửi cho Vụ Tổng hợp để trình ban hành quyết định kiểm toán.**  3. Tổ chức kiểm tra, theo dõi việc thực hiện kế hoạch kiểm toán đã được Tổng Kiểm toán nhà nước phê duyệt theo Quy chế kiểm soát chất lượng kiểm toán của Kiểm toán nhà nước. | **Sửa đổi Điều 17 như sau:**  1. Tổ chức thẩm định kế hoạch kiểm toán theo quy định tại khoản 1 Điều 11 Quy định này; chịu trách nhiệm trước Tổng Kiểm toán nhà nước về các ý kiến thẩm định.  2. Tổ chức kiểm tra, theo dõi việc thực hiện kế hoạch kiểm toán đã được Tổng Kiểm toán nhà nước phê duyệt theo Quy chế kiểm soát chất lượng kiểm toán của Kiểm toán nhà nước. | Bãi bỏ khoản 2 “**Trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận được kế hoạch kiểm toán chi tiết của các Tổ kiểm toán, Vụ Chế độ và Kiểm soát chất lượng có trách nhiệm kiểm soát số lượng và xác nhận việc lập và phê duyệt kế hoạch kiểm toán chi tiết của cuộc kiểm toán và gửi cho Vụ Tổng hợp để trình ban hành quyết định kiểm toán.”** Do theo quy định tại Quy trình kiểm toán của KTNN ban hành theo Quyết định số 08/2-23/QĐ-KTNN ngày 29/5/2023, bước lập và phê duyệt KHKT chi tiết được thực hiện trong giai đoạn tiến hành kiểm toán (sau khi công bố quyết định kiểm toán); đồng thời quy định về Hệ thống hồ sơ mẫu biểu ban hành theo Quyết định số 01/2023/QĐ-KTNN của Tổng KTNN đã bỏ mẫu xác nhận về hoàn thành việc lập và phê duyệt kế hoạch kiểm toán chi tiết của Tổ kiểm toán. |
| **II** | **Quy định trình tự lập, thẩm định, xét duyệt và phát hành Báo cáo kiểm toán của Kiểm toán nhà nước ban hành kèm theo Quyết định số 01/2022/QĐ-KTNN ngày 18/3/2022 của Tổng Kiểm toán nhà nước** | | |
| 1 | **Điều 3. Nguyên tắc lập Báo cáo kiểm toán**  1. Báo cáo kiểm toán được lập theo hệ thống mẫu biểu hồ sơ kiểm toán, tuân thủ hệ thống chuẩn mực, quy trình Kiểm toán do Tổng Kiểm toán nhà nước ban hành.  2. Báo cáo kiểm toán được lập trên cơ sở bằng chứng kiểm toán, biên bản kiểm toán của các tổ kiểm toán và các tài liệu có liên quan. | **Sửa đổi tên Điều 3 và sửa đổi khoản 1, bổ sung khoản 3 Điều 3 như sau:**  “Điều 3. Nguyên tắc lập, **thẩm định, xét duyệt và phát hành** Báo cáo kiểm toán  1. Báo cáo kiểm toán được lập theo hệ thống mẫu biểu hồ sơ kiểm toán, tuân thủ Hệ thống chuẩn mực của Kiểm toán nhà nước, Quy trình kiểm toán của Kiểm toán nhà nước, **hướng dẫn kiểm toán các lĩnh vực, đề cương kiểm toán các chuyên đề (nếu có)** do Tổng Kiểm toán nhà nước ban hành.  2. Báo cáo kiểm toán được lập trên cơ sở bằng chứng kiểm toán, biên bản kiểm toán của các tổ kiểm toán và các tài liệu có liên quan.  3. Việc lập, thẩm định, xét duyệt và phát hành Báo cáo kiểm toán phải tuân thủ các quy định của Quy trình kiểm toán của Kiểm toán nhà nước, quy tắc đạo đức nghề nghiệp, quy tắc ứng xử của Kiểm toán viên nhà nước, Quy chế tổ chức và hoạt động Đoàn Kiểm toán nhà nước, quy định về bảo vệ bí mật nhà nước và các quy định pháp luật có liên quan.” | - Sửa đổi tên Điều 3 để bao quát đầy đủ phạm vi điều chỉnh của quy định.  - Sửa đổi khoản 1 cho đầy đủ do một số trường hợp các hướng dẫn kiểm toán theo lĩnh vực (ví dụ kiểm toán hoạt động, kiểm toán môi trường) hoặc đề cương kiểm toán chuyên đề có quy định về mẫu biểu báo cáo kiểm toán riêng.  - Bổ sung khoản 3 cho đầy đủ và đảm bảo bao quát các hành vi bị cấm theo Quy định số 131-QĐ/TW ngày 27/10/2023. |
| **2** | **Điều 4. Giải thích từ ngữ**  3. *Thông báo kết quả kiểm toán của Kiểm toán nhà nước* là văn bản do Tổng Kiểm toán nhà nước hoặc người được Tổng Kiểm toán nhà nước ủy quyền ký ban hành để thông báo tóm tắt kết quả kiểm toán chủ yếu và kiến nghị kiểm toán trong Báo cáo kiểm toán. | **Bãi bỏ khoản 3, Điều 4** | Lược bỏ nội dung liên quan đến Thông báo kết quả kiểm toán của KTNN do Hệ thống mẫu biểu hồ sơ kiểm toán ban hành theo Quyết định số 01/2023/QĐ-KTNN ngày 10/01/2023 không có Thông báo kết quả kiểm toán |
| 3 | **Điều 6. Trách nhiệm của Trưởng Đoàn kiểm toán**  3. Tổ chức hoàn thiện dự thảo Báo cáo kiểm toán sau khi Tổng Kiểm toán nhà nước tổ chức xét duyệt dự thảo Báo cáo kiểm toán, gửi lấy ý kiến đơn vị được kiểm toán về dự thảo Báo cáo kiểm toán đã hoàn thiện theo quy định, gửi Vụ Tổng hợp, Vụ Chế độ và Kiểm soát chất lượng kiểm toán, Vụ Pháp chế; đồng thời lập **dự thảo thông báo kết quả kiểm toán của Kiểm toán nhà nước và** dự thảo công văn thông báo kết quả, kiến nghị kiểm toán đến cơ quan nhà nước có liên quan (nếu có), gửi Tổng Kiểm toán nhà nước trước khi thông qua dự thảo Báo cáo kiểm toán với đơn vị được kiểm toán.  5. Tổ chức hoàn thiện dự thảo Báo cáo kiểm toán, **dự thảo thông báo kết quả kiểm toán của Kiểm toán nhà nước và** dự thảo công văn thông báo kết quả, kiến nghị kiểm toán đến cơ quan nhà nước có liên quan (nếu có) theo ý kiến kết luận của Tổng Kiểm toán nhà nước tại cuộc họp thông báo kết quả kiểm toán với đơn vị được kiểm toán hoặc ý kiến tham gia của đơn vị được kiểm toán theo quy định tại khoản 1 Điều 15 Quy định này trước khi trình Tổng Kiểm toán nhà nước phát hành Báo cáo kiểm toán. | **Sửa đổi khoản 3, khoản 5 Điều 6 như sau:**  3. Tổ chức hoàn thiện dự thảo Báo cáo kiểm toán sau khi Tổng Kiểm toán nhà nước tổ chức xét duyệt dự thảo Báo cáo kiểm toán, gửi lấy ý kiến đơn vị được kiểm toán về dự thảo Báo cáo kiểm toán đã hoàn thiện theo quy định, gửi Vụ Tổng hợp, Vụ Chế độ và Kiểm soát chất lượng kiểm toán, Vụ Pháp chế; đồng thời lập dự thảo công văn thông báo kết quả, kiến nghị kiểm toán đến cơ quan nhà nước có liên quan (nếu có), gửi Tổng Kiểm toán nhà nước trước khi thông qua dự thảo Báo cáo kiểm toán với đơn vị được kiểm toán.  5. Tổ chức hoàn thiện dự thảo Báo cáo kiểm toán, dự thảo công văn thông báo kết quả, kiến nghị kiểm toán đến cơ quan nhà nước có liên quan (nếu có) theo ý kiến kết luận của Tổng Kiểm toán nhà nước tại cuộc họp thông báo kết quả kiểm toán với đơn vị được kiểm toán hoặc ý kiến tham gia của đơn vị được kiểm toán theo quy định tại khoản 1 Điều 15 Quy định này trước khi trình Tổng Kiểm toán nhà nước phát hành Báo cáo kiểm toán. | Lược bỏ các nội dung liên quan đến Thông báo kết quả kiểm toán của KTNN do Hệ thống mẫu biểu hồ sơ kiểm toán ban hành theo Quyết định số 01/2023/QĐ-KTNN ngày 10/01/2023 không có Thông báo kết quả kiểm toán |
| 4 | **Điều 7. Trách nhiệm của các đơn vị tham mưu**  1. Vụ Tổng hợp  c) Kiểm tra, rà soát việc hoàn thiện của đơn vị chủ trì cuộc kiểm toán đối với:  - Dự thảo Báo cáo kiểm toán theo thông báo kết luận của Tổng Kiểm toán nhà nước về xét duyệt dự thảo Báo cáo kiểm toán và ý kiến thẩm định của các đơn vị tham mưu, ý kiến kết luận của Tổng Kiểm toán nhà nước tại cuộc họp thông báo kết quả kiểm toán với đơn vị được kiểm toán hoặc ý kiến tham gia của đơn vị được kiểm toán theo quy định tại khoản 1 Điều 15 Quy định này trước khi trình Tổng Kiểm toán nhà nước phát hành Báo cáo kiểm toán.  **- Dự thảo thông báo kết quả kiểm toán của Kiểm toán nhà nước trước khi trình Tổng Kiểm toán nhà nước ký ban hành.**  - Dự thảo công văn thông báo kết quả, kiến nghị kiểm toán đến cơ quan nhà nước có liên quan (nếu có).  d) Chịu trách nhiệm trước Tổng Kiểm toán nhà nước về các ý kiến thẩm định và kết quả kiểm tra, rà soát việc hoàn thiện dự thảo Báo cáo kiểm toán, **dự thảo thông báo kết quả kiểm toán của Kiểm toán nhà nước và** dự thảo công văn thông báo kết quả, kiến nghị kiểm toán đến cơ quan nhà nước có liên quan (nếu có) của đơn vị chủ trì cuộc kiểm toán trước khi trình Tổng Kiểm toán nhà nước ký ban hành cùng với việc trình Tổng Kiểm toán nhà nước phát hành Báo cáo kiểm toán. | **Sửa đổi điểm c, d khoản 1 Điều 7 như sau:**  “1. Vụ Tổng hợp  c) Kiểm tra, rà soát việc hoàn thiện của đơn vị chủ trì cuộc kiểm toán đối với:  - Dự thảo Báo cáo kiểm toán theo thông báo kết luận của Tổng Kiểm toán nhà nước về xét duyệt dự thảo Báo cáo kiểm toán và ý kiến thẩm định của các đơn vị tham mưu, ý kiến kết luận của Tổng Kiểm toán nhà nước tại cuộc họp thông báo kết quả kiểm toán với đơn vị được kiểm toán hoặc ý kiến tham gia của đơn vị được kiểm toán theo quy định tại khoản 1 Điều 15 Quy định này trước khi trình Tổng Kiểm toán nhà nước phát hành Báo cáo kiểm toán;  - Dự thảo công văn thông báo kết quả, kiến nghị kiểm toán đến cơ quan nhà nước có liên quan (nếu có)”.  d) Chịu trách nhiệm trước Tổng Kiểm toán nhà nước về các ý kiến thẩm định và kết quả kiểm tra, rà soát việc hoàn thiện dự thảo Báo cáo kiểm toán, dự thảo công văn thông báo kết quả, kiến nghị kiểm toán đến cơ quan nhà nước có liên quan (nếu có) của đơn vị chủ trì cuộc kiểm toán trước khi trình Tổng Kiểm toán nhà nước ký ban hành cùng với việc trình Tổng Kiểm toán nhà nước phát hành Báo cáo kiểm toán.”. | Lược bỏ các nội dung liên quan đến Thông báo kết quả kiểm toán của KTNN do Hệ thống mẫu biểu hồ sơ kiểm toán ban hành theo Quyết định số 01/2023/QĐ-KTNN ngày 10/01/2023 không có Thông báo kết quả kiểm toán |
| 5 | **Điều 8. Trách nhiệm thực hiện quy định về bảo vệ bí mật nhà nước:**  Đoàn kiểm toán, đơn vị chủ trì cuộc kiểm toán, các đơn vị tham mưu và các tổ chức, cá nhân có liên quan đến công tác lập, thẩm định, xét duyệt và phát hành Báo cáo kiểm toán chịu trách nhiệm thực hiện theo đúng quy định về bảo vệ bí mật nhà nước theo quy định của pháp luật và danh mục bí mật nhà nước thuộc lĩnh vực kiểm toán nhà nước do Thủ tướng Chính phủ ban hành. | **Bãi bỏ Điều 8.** | Để tránh trùng lặp do đã quy định tại Điều 3. |
| 6 | **Điều 14. Hoàn thiện dự thảo Báo cáo kiểm toán, gửi lấy ý kiến đơn vị được kiểm toán**  1. Căn cứ thông báo kết luận hoặc ý kiến chỉ đạo của Tổng Kiểm toán nhà nước về xét duyệt dự thảo Báo cáo kiểm toán, thủ trưởng đơn vị chủ trì cuộc kiểm toán chỉ đạo Trưởng Đoàn kiểm toán hoàn thiện dự thảo Báo cáo kiểm toán; giải trình bằng văn bản về những nội dung tiếp thu, không tiếp thu đối với các nội dung trong thông báo kết luận hoặc ý kiến chỉ đạo của Tổng Kiểm toán nhà nước, ý kiến của Vụ tham mưu trong báo cáo thẩm định và báo cáo kiểm soát chất lượng kiểm toán đối với dự thảo Báo cáo kiểm toán; lập **dự thảo thông báo kết quả kiểm toán của Kiểm toán nhà nước và** dự thảo công văn thông báo kết quả, kiến nghị kiểm toán đến cơ quan nhà nước có liên quan (nếu có) trên cơ sở Báo cáo kiểm toán đã hoàn thiện.  2. Thủ trưởng đơn vị chủ trì cuộc kiểm toán chịu trách nhiệm gửi dự thảo Báo cáo kiểm toán đã được hoàn thiện theo quy định tại khoản 1 Điều này tới đơn vị được kiểm toán để lấy ý kiến tham gia, gửi Vụ Tổng hợp, Vụ Pháp chế, Vụ Chế độ và Kiểm soát chất lượng kiểm toán để biết và theo dõi; thực hiện theo quy định tại khoản 4 Điều 7 Quy định này trong trường hợp Tổng Kiểm toán nhà nước yêu cầu. Đồng thời gửi Tổng Kiểm toán nhà nước **dự thảo thông báo kết quả kiểm toán của Kiểm toán nhà nước và** dự thảo công văn thông báo kết quả, kiến nghị kiểm toán đến cơ quan nhà nước có liên quan (nếu có) trước khi thông qua dự thảo Báo cáo kiểm toán với đơn vị được kiểm toán.  Đối với những Báo cáo kiểm toán phức tạp, phải chỉnh sửa nhiều theo các nội dung trong thông báo kết luận của Tổng Kiểm toán nhà nước về xét duyệt dự thảo Báo cáo kiểm toán, thủ trưởng đơn vị chủ trì cuộc kiểm toán phải gửi dự thảo Báo cáo kiểm toán đã hoàn thiện và báo cáo giải trình theo quy định tại khoản 1 Điều này đến Tổng Kiểm toán nhà nước để báo cáo, đồng thời gửi Vụ Tổng hợp, Vụ Pháp chế, Vụ Chế độ và Kiểm soát chất lượng kiểm toán cho ý kiến trước khi gửi đơn vị được Kiểm toán để lấy ý kiến tham gia. | **Sửa đổi khoản 1, khoản 2 Điều 14 như sau:**  “1. Căn cứ thông báo kết luận hoặc ý kiến chỉ đạo của Tổng Kiểm toán nhà nước về xét duyệt dự thảo Báo cáo kiểm toán, thủ trưởng đơn vị chủ trì cuộc kiểm toán chỉ đạo Trưởng Đoàn kiểm toán hoàn thiện dự thảo Báo cáo kiểm toán; giải trình bằng văn bản về những nội dung tiếp thu, không tiếp thu đối với các nội dung trong thông báo kết luận hoặc ý kiến chỉ đạo của Tổng Kiểm toán nhà nước, ý kiến của Vụ tham mưu trong báo cáo thẩm định và báo cáo kiểm soát chất lượng kiểm toán đối với dự thảo Báo cáo kiểm toán; dự thảo công văn thông báo kết quả, kiến nghị kiểm toán đến cơ quan nhà nước có liên quan (nếu có) trên cơ sở Báo cáo kiểm toán đã hoàn thiện.  2. Thủ trưởng đơn vị chủ trì cuộc kiểm toán chịu trách nhiệm gửi dự thảo Báo cáo kiểm toán đã được hoàn thiện theo quy định tại khoản 1 Điều này tới đơn vị được kiểm toán để lấy ý kiến tham gia, gửi Vụ Tổng hợp, Vụ Pháp chế, Vụ Chế độ và Kiểm soát chất lượng kiểm toán để biết và theo dõi; thực hiện theo quy định tại khoản 4 Điều 7 Quy định này trong trường hợp Tổng Kiểm toán nhà nước yêu cầu. Đồng thời gửi Tổng Kiểm toán nhà nước dự thảo công văn thông báo kết quả, kiến nghị kiểm toán đến cơ quan nhà nước có liên quan (nếu có) trước khi thông qua dự thảo Báo cáo kiểm toán với đơn vị được kiểm toán.  Đối với những Báo cáo kiểm toán phức tạp, phải chỉnh sửa nhiều theo các nội dung trong thông báo kết luận của Tổng Kiểm toán nhà nước về xét duyệt dự thảo Báo cáo kiểm toán, thủ trưởng đơn vị chủ trì cuộc kiểm toán phải gửi dự thảo Báo cáo kiểm toán đã hoàn thiện và báo cáo giải trình theo quy định tại khoản 1 Điều này đến Tổng Kiểm toán nhà nước để báo cáo, đồng thời gửi Vụ Tổng hợp, Vụ Pháp chế, Vụ Chế độ và Kiểm soát chất lượng kiểm toán cho ý kiến trước khi gửi đơn vị được Kiểm toán để lấy ý kiến tham gia.” | Lược bỏ các nội dung liên quan đến Thông báo kết quả kiểm toán của KTNN do Hệ thống mẫu biểu hồ sơ kiểm toán ban hành theo Quyết định số 01/2023/QĐ-KTNN ngày 10/01/2023 không có Thông báo kết quả kiểm toán |
| **7** | **Điều 16. Phát hành Báo cáo kiểm toán**  1. Sau khi tổ chức hội nghị để thông báo kết quả kiểm toán với đơn vị được kiểm toán hoặc sau khi nhận được ý kiến của đơn vị được kiểm toán như quy định tại khoản 1 Điều 15 Quy định này, thủ trưởng đơn vị chủ trì cuộc kiểm toán chỉ đạo Trưởng Đoàn kiểm toán tổ chức hoàn thiện dự thảo Báo cáo kiểm toán theo kết luận của Tổng Kiểm toán nhà nước tại hội nghị thông báo kết quả kiểm toán hoặc ý kiến tham gia của đơn vị được kiểm toán như quy định tại khoản 1 Điều 15 Quy định này, lập hồ sơ trình Tổng Kiểm toán nhà nước (qua Vụ Tổng hợp) phát hành Báo cáo kiểm toán. Hồ sơ trình gồm:  …  **c) Dự thảo thông báo kết quả kiểm toán của Kiểm toán nhà nước đã hoàn thiện theo Báo cáo kiểm toán trình phát hành.** | **Bãi bỏ điểm c khoản 1 Điều 16.** | Lược bỏ các nội dung liên quan đến Thông báo kết quả kiểm toán của KTNN do Hệ thống mẫu biểu hồ sơ kiểm toán ban hành theo Quyết định số 01/2023/QĐ-KTNN ngày 10/01/2023 không có Thông báo kết quả kiểm toán |
| **8** | **Điều 16. Phát hành Báo cáo kiểm toán**  2. Kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ của thủ trưởng đơn vị chủ trì cuộc kiểm toán trình Tổng Kiểm toán nhà nước phát hành Báo cáo kiểm toán, Vụ Tổng hợp có trách nhiệm kiểm tra, rà soát việc hoàn thiện dự thảo Báo cáo kiểm toán, **dự thảo thông báo kết quả kiểm toán của Kiểm toán nhà nước,** dự thảo công văn thông báo kết quả, kiến nghị kiểm toán đến cơ quan nhà nước có liên quan (nếu có) của đơn vị chủ trì cuộc kiểm toán trình Tổng Kiểm toán nhà nước phát hành Báo cáo kiểm toán.  Trường hợp dự thảo Báo cáo kiểm toán trình Tổng Kiểm toán nhà nước phát hành chưa được hoàn thiện đầy đủ theo quy định tại khoản 1 Điều này và **dự thảo thông báo kết quả kiểm toán của Kiểm toán nhà nước,** dự thảo công văn thông báo kết quả, kiến nghị kiểm toán đến cơ quan nhà nước có liên quan (nếu có) không phù hợp với dự thảo Báo cáo kiểm toán trình phát hành, Vụ Tổng hợp gửi lại đơn vị chủ trì cuộc kiểm toán để tiếp tục hoàn thiện trước khi trình Tổng Kiểm toán nhà nước phát hành. Hồ sơ Vụ Tổng hợp trình Tổng Kiểm toán nhà nước cho phát hành Báo cáo kiểm toán gồm:  a) Tờ trình của Vụ trưởng Vụ Tổng hợp trình Tổng Kiểm toán nhà nước phát hành Báo cáo kiểm toán và dự thảo công văn gửi Báo cáo kiểm toán cho đơn vị được kiểm toán.  b) Dự thảo Báo cáo kiểm toán sau khi đã kiểm tra, rà soát và thống nhất với đơn vị chủ trì cuộc kiểm toán.  **c) Dự thảo thông báo kết quả kiểm toán của Kiểm toán nhà nước sau khi đã kiểm tra, rà soát và thống nhất với đơn vị chủ trì cuộc Kiểm toán.**  d) Dự thảo công văn thông báo kết quả, kiến nghị kiểm toán đến cơ quan nhà nước có liên quan (nếu có) sau khi đã kiểm tra, rà soát và thống nhất với đơn vị chủ trì cuộc kiểm toán.  đ) Công văn về việc kiến nghị tăng thu, giảm chi NSNN qua kiểm toán (giảm thanh toán; giảm trừ dự toán, kế hoạch vốn đầu tư...) đến đơn vị có nhiệm vụ kiểm soát, quản lý, điều hành thu, chi ngân sách hoặc đơn vị được Kiểm toán theo quy định của Kiểm toán nhà nước của đơn vị chủ trì cuộc kiểm toán.  e) Các hồ sơ khác đã được trình kèm của đơn vị chủ trì cuộc kiểm toán. | **Sửa đổi khoản 2 Điều 16 như sau:**  2. Kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ của thủ trưởng đơn vị chủ trì cuộc kiểm toán trình Tổng Kiểm toán nhà nước phát hành Báo cáo kiểm toán, Vụ Tổng hợp có trách nhiệm kiểm tra, rà soát việc hoàn thiện dự thảo Báo cáo kiểm toán, dự thảo công văn thông báo kết quả, kiến nghị kiểm toán đến cơ quan nhà nước có liên quan (nếu có) của đơn vị chủ trì cuộc kiểm toán trình Tổng Kiểm toán nhà nước phát hành Báo cáo kiểm toán.  Trường hợp dự thảo Báo cáo kiểm toán trình Tổng Kiểm toán nhà nước phát hành chưa được hoàn thiện đầy đủ theo quy định tại khoản 1 Điều này, dự thảo công văn thông báo kết quả, kiến nghị kiểm toán đến cơ quan nhà nước có liên quan (nếu có) không phù hợp với dự thảo Báo cáo kiểm toán trình phát hành, Vụ Tổng hợp gửi lại đơn vị chủ trì cuộc kiểm toán để tiếp tục hoàn thiện trước khi trình Tổng Kiểm toán nhà nước phát hành. Hồ sơ Vụ Tổng hợp trình Tổng Kiểm toán nhà nước cho phát hành Báo cáo kiểm toán gồm:  a) Tờ trình của Vụ trưởng Vụ Tổng hợp trình Tổng Kiểm toán nhà nước phát hành Báo cáo kiểm toán và dự thảo công văn gửi Báo cáo kiểm toán cho đơn vị được kiểm toán.  b) Dự thảo Báo cáo kiểm toán sau khi đã kiểm tra, rà soát và thống nhất với đơn vị chủ trì cuộc kiểm toán.  c) Dự thảo công văn thông báo kết quả, kiến nghị kiểm toán đến cơ quan nhà nước có liên quan (nếu có) sau khi đã kiểm tra, rà soát và thống nhất với đơn vị chủ trì cuộc kiểm toán.  d) Công văn về việc kiến nghị tăng thu, giảm chi NSNN qua kiểm toán (giảm thanh toán; giảm trừ dự toán, kế hoạch vốn đầu tư...) đến đơn vị có nhiệm vụ kiểm soát, quản lý, điều hành thu, chi ngân sách hoặc đơn vị được Kiểm toán theo quy định của Kiểm toán nhà nước của đơn vị chủ trì cuộc kiểm toán.  đ) Các hồ sơ khác đã được trình kèm của đơn vị chủ trì cuộc kiểm toán | Lược bỏ các nội dung liên quan đến Thông báo kết quả kiểm toán của KTNN do Hệ thống mẫu biểu hồ sơ kiểm toán ban hành theo Quyết định số 01/2023/QĐ-KTNN ngày 10/01/2023 không có Thông báo kết quả kiểm toán |
| **9** | **Phụ lục quy định thời gian các bước lập, thẩm định, xét duyệt và phát hành báo cáo kiểm toán:**  6. Vụ Tổng hợp kiểm tra, rà soát việc hoàn thiện dự thảo Báo cáo kiểm toán, **dự thảo thông báo kết quả kiểm toán,** dự thảo công văn thông báo kết quả, kiến nghị kiểm toán đến cơ quan nhà nước có liên quan (nếu có) của đơn vị chủ trì cuộc kiểm toán để trình Tổng Kiểm toán nhà nước phát hành Báo cáo kiểm toán:  - BCKT được phát hành trong thời gian tối đa 45 ngày kể từ ngày kết thúc kiểm toán tại đơn vị được kiểm toán: Chậm nhất là 03 ngày, kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ của thủ trưởng đơn vị chủ trì cuộc kiểm toán trình Tổng Kiểm toán nhà nước phát hành Báo cáo kiểm toán, Vụ Tổng hợp trình Tổng Kiểm toán nhà nước phát hành Báo cáo Kiểm toán (Trường hợp đơn vị chủ trì cuộc kiểm toán trình Tổng Kiểm toán nhà nước phát hành dự thảo Báo cáo kiểm toán chưa được hoàn thiện đầy đủ theo quy định và **dự thảo thông báo kết quả kiểm toán,** dự thảo công văn thông báo kết quả, kiến nghị kiểm toán đến cơ quan nhà nước có liên quan (nếu có) không phù hợp với dự thảo Báo cáo kiểm toán trình phát hành, Vụ Tổng hợp gửi lại đơn vị chủ trì cuộc kiểm toán để tiếp tục hoàn thiện trước khi trình Tổng Kiểm toán nhà nước phát hành).  - BCKT được phát hành trong thời gian tối đa 60 ngày kể từ ngày kết thúc kiểm toán tại đơn vị được kiểm toán: Chậm nhất là 06 ngày, kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ của thủ trưởng đơn vị chủ trì cuộc kiểm toán trình Tổng Kiểm toán nhà nước phát hành Báo cáo kiểm toán, Vụ Tổng hợp trình Tổng Kiểm toán nhà nước phát hành Báo cáo kiểm toán (Trường hợp đơn vị chủ trì cuộc kiểm toán trình Tổng Kiểm toán nhà nước phát hành dự thảo Báo cáo kiểm toán chưa được hoàn thiện đầy đủ theo quy định và **dự thảo thông báo kết quả kiểm toán,** dự thảo công văn thông báo kết quả, kiến nghị kiểm toán đến cơ quan nhà nước có liên quan (nếu có) không phù hợp với dự thảo Báo cáo kiểm toán trình phát hành, Vụ Tổng hợp gửi lại đơn vị chủ trì cuộc kiểm toán để tiếp tục hoàn thiện trước khi trình Tổng Kiểm toán nhà nước phát hành). | **Sửa đổi mục số 6 như sau:**  “6. Vụ Tổng hợp kiểm tra, rà soát việc hoàn thiện dự thảo Báo cáo kiểm toán, dự thảo công văn thông báo kết quả, kiến nghị kiểm toán đến cơ quan nhà nước có liên quan (nếu có) của đơn vị chủ trì cuộc kiểm toán để trình Tổng Kiểm toán nhà nước phát hành Báo cáo kiểm toán.  - BCKT được phát hành trong thời gian tối đa 45 ngày kể từ ngày kết thúc kiểm toán tại đơn vị được kiểm toán: Chậm nhất là 03 ngày, kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ của thủ trưởng đơn vị chủ trì cuộc kiểm toán trình Tổng Kiểm toán nhà nước phát hành Báo cáo kiểm toán, Vụ Tổng hợp trình Tổng Kiểm toán nhà nước phát hành Báo cáo kiểm toán (Trường hợp đơn vị chủ trì cuộc kiểm toán trình Tổng Kiểm toán nhà nước phát hành dự thảo Báo cáo kiểm toán chưa được hoàn thiện đầy đủ theo quy định và dự thảo công văn thông báo kết quả, kiến nghị kiểm toán đến cơ quan nhà nước có liên quan (nếu có) không phù hợp với dự thảo Báo cáo kiểm toán trình phát hành, Vụ Tổng hợp gửi lại đơn vị chủ trì cuộc kiểm toán để tiếp tục hoàn thiện trước khi trình Tổng Kiểm toán nhà nước phát hành).  - BCKT được phát hành trong thời gian tối đa 60 ngày kể từ ngày kết thúc kiểm toán tại đơn vị được kiểm toán: Chậm nhất là 06 ngày, kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ của thủ trưởng đơn vị chủ trì cuộc kiểm toán trình Tổng Kiểm toán nhà nước phát hành Báo cáo kiểm toán, Vụ Tổng hợp trình Tổng Kiểm toán nhà nước phát hành Báo cáo kiểm toán (Trường hợp đơn vị chủ trì cuộc kiểm toán trình Tổng Kiểm toán nhà nước phát hành dự thảo Báo cáo kiểm toán chưa được hoàn thiện đầy đủ theo quy định và dự thảo công văn thông báo kết quả, kiến nghị kiểm toán đến cơ quan nhà nước có liên quan (nếu có) không phù hợp với dự thảo Báo cáo kiểm toán trình phát hành, Vụ Tổng hợp gửi lại đơn vị chủ trì cuộc kiểm toán để tiếp tục hoàn thiện trước khi trình Tổng Kiểm toán nhà nước phát hành)”. | Lược bỏ các nội dung liên quan đến Thông báo kết quả kiểm toán của KTNN do Hệ thống mẫu biểu hồ sơ kiểm toán ban hành theo Quyết định số 01/2023/QĐ-KTNN ngày 10/01/2023 không có Thông báo kết quả kiểm toán |
| **III** | **Quy định lập, thẩm định và ban hành kế hoạch kiểm toán năm, kế hoạch kiểm toán trung hạn của Kiểm toán nhà nước ban hành kèm theo Quyết định số 02/2023/QĐ-KTNN ngày 09/02/2023 của Tổng Kiểm toán nhà nước** | | |
| **1** | **Điều 3. Nguyên tắc xây dựng kế hoạch kiểm toán năm, kế hoạch kiểm toán trung hạn**  1. Đảm bảo tính độc lập của Kiểm toán nhà nước theo quy định tại Điều 118 Hiến pháp năm 2013; tuân thủ quy định của Luật Kiểm toán nhà nước và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan.  2. Đảm bảo tính khách quan, minh bạch.  3. Đảm bảo tính hệ thống, toàn diện và khả thi: Kế hoạch kiểm toán năm, kế hoạch kiểm toán trung hạn được xây dựng phù hợp với quỹ thời gian, nguồn nhân lực và điều kiện về cơ sở vật chất của Kiểm toán nhà nước; cân đối và phù hợp với kế hoạch công tác khác; dự phòng quỹ thời gian và nhân lực thích hợp để thực hiện các nhiệm vụ đột xuất theo quy định của Luật Kiểm toán nhà nước và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan.  4. Đảm bảo nguyên tắc tập trung, dân chủ: Kế hoạch kiểm toán năm, kế hoạch kiểm toán trung hạn do các đơn vị trực thuộc Kiểm toán nhà nước đề xuất trên cơ sở các định hướng của Kiểm toán nhà nước; tập hợp được trí tuệ của tập thể công chức, kiểm toán viên.  5. Đảm bảo sự phối hợp tốt với các cơ quan trong hệ thống thanh tra, kiểm tra của Đảng và Nhà nước; hạn chế trùng lặp, chồng chéo trong hoạt động thanh tra, kiểm tra, kiểm toán.  6. Đảm bảo sự phù hợp giữa kế hoạch kiểm toán năm, kế hoạch kiểm toán trung hạn và kế hoạch, chiến lược phát triển Kiểm toán nhà nước theo từng thời kỳ. | **Bổ sung khoản 7 Điều 3 như sau:**  *7. Việc lập, thẩm định và ban hành KHKT năm, KHKT trung hạn phải tuân thủ các quy định về quy tắc đạo đức nghề nghiệp, quy tắc ứng xử của Kiểm toán viên nhà nước, quy định về bảo vệ bí mật nhà nước và các quy định pháp luật có liên quan.* | Bổ sung để đảm bảo bao quát hết các hành vi bị cấm theo Quy định 131-QĐ/TW ngày 27/10/2023; ngoài ra bổ sung quy định về bảo vệ bí mật nhà nước để đảm bảo thống nhất với các văn bản. |
| **IV** | **Quy định theo dõi, kiểm tra việc thực hiện kết luận, kiến nghị kiểm toán của Kiểm toán nhà nước ban hành kèm theo Quyết định số 02/2022/QĐ-KTNN ngày 03/11/2022 của Tổng Kiểm toán nhà nước** | | |
| **1** | **Điều 3. Nguyên tắc thực hiện**  1. Việc theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện kết luận, kiến nghị kiểm toán phải được tiến hành thường xuyên, kịp thời, khách quan, công khai, minh bạch v**à tuân thủ các quy định của pháp luật;** không làm cản trở đến hoạt động bình thường của đối tượng được theo dõi, đôn đốc, kiểm tra. | **Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 3 như sau:**  “1. Việc theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện kết luận, kiến nghị kiểm toán phải được tiến hành thường xuyên, kịp thời, khách quan, công khai, minh bạch; **tuân thủ các quy định của Quy trình kiểm toán của Kiểm toán nhà nước, quy tắc đạo đức nghề nghiệp, quy tắc ứng xử của Kiểm toán viên nhà nước, quy định về bảo vệ bí mật nhà nước và các quy định pháp luật có liên quan;** không làm cản trở đến hoạt động bình thường của đối tượng được theo dõi, đôn đốc, kiểm tra. | Bổ sung các quy định của quy trình kiểm toán, quy tắc đạo đức nghề nghiệp, quy tắc ứng xử, để đảm bảo đầy đủ và bao quát hết các hành vi bị cấm theo Quy định số 131-QĐ/TW ngày 27/10/2023 của Bộ Chính trị |
| **2** | **Điều 3. Nguyên tắc thực hiện**  4. Các khiếu nại, kiến nghị của đơn vị được kiểm toán phát sinh trong quá trình thực hiện kết luận, kiến nghị kiểm toán phải kịp thời được giải quyết theo **Quy định khiếu nại, khởi kiện và trả lời kiến nghị trong hoạt động kiểm toán nhà nước của KTNN.** | **Sửa đổi khoản 4 Điều 3 như sau:**  4. Các khiếu nại, kiến nghị của đơn vị được kiểm toán phát sinh trong quá trình thực hiện kết luận, kiến nghị kiểm toán phải kịp thời được giải quyết theo **Quy định khiếu nại, kiến nghị và khởi kiện trong hoạt động kiểm toán nhà nước của KTNN.** | Sửa đổi *“Quy định khiếu nại, khởi kiện và trả lời kiến nghị trong hoạt động kiểm toán nhà nước”* **thành** *“Quy định khiếu nại, kiến nghị và khởi kiện trong hoạt động kiểm toán nhà nước của KTNN”* để phù hợp với tiêu đề của Quyết định số 10/2023/QĐ-KTNN ngày 06/7/2023 của KTNN về “Ban hành Quy định khiếu nại, kiến nghị và khởi kiện trong hoạt động kiểm toán nhà nước”. |
| **3** | **Điều 4.** **Giải thích từ ngữ** | **Bổ sung khoản 6 Điều 4 như sau:**  “6. *Người có quan hệ gia đình* là vợ (chồng); bố, mẹ, người trực tiếp nuôi dưỡng hoặc bố, mẹ, người trực tiếp nuôi dưỡng vợ (chồng); con đẻ, con nuôi, con dâu, con rể; anh, chị, em ruột; anh, chị, em ruột của vợ (chồng) theo quy định của pháp luật.”. | Bổ sung để giải thích việc sửa đổi, bổ sung điểm c khoản 3 Điều 15 liên quan đến nhân sự Đoàn kiểm tra và phù hợp với khoản 6 Điều 2 và điểm 3.1 khoản 3 Điều 6 Quy định số 131-QĐ/TW. |
| **4** | **Điều 5. Trách nhiệm của đơn vị chủ trì cuộc kiểm toán**  2. Tổ chức thực hiện giải quyết kiến nghị, khiếu nại đối với kết luận, kiến nghị kiểm toán của đơn vị được kiểm toán qua theo dõi, đôn đốc, kiểm tra theo **Quy định khiếu nại, khởi kiện và trả lời kiến nghị trong hoạt động kiểm toán nhà nước của KTNN**. | **Sửa đổi khoản 2 Điều 5 như sau:**  2. Tổ chức thực hiện giải quyết kiến nghị, khiếu nại đối với kết luận, kiến nghị kiểm toán của đơn vị được kiểm toán qua theo dõi, đôn đốc, kiểm tra theo **Quy định khiếu nại, kiến nghị và khởi kiện trong hoạt động kiểm toán nhà nước của KTNN.** | Sửa đổi *“Quy định khiếu nại, khởi kiện và trả lời kiến nghị trong hoạt động kiểm toán nhà nước”* **thành** *“Quy định khiếu nại, kiến nghị và khởi kiện trong hoạt động kiểm toán nhà nước của KTNN”* để phù hợp với tiêu đề của Quyết định số 10/2023/QĐ-KTNN ngày 06/7/2023 của KTNN về “Ban hành Quy định khiếu nại, kiến nghị và khởi kiện trong hoạt động kiểm toán nhà nước”. |
| **5** | **Điều 12. Tổ chức các hoạt động nhằm đảm bảo hiệu quả, hiệu lực việc thực hiện kết luận, kiến nghị kiểm toán**  Căn cứ kết quả đánh giá theo Điều 11 Quy định này, Thủ trưởng đơn vị chủ trì cuộc kiểm toán tổ chức các hoạt động nhằm đảm bảo hiệu quả, hiệu lực việc thực hiện kết luận, kiến nghị kiểm toán:…  5. Xử lý kiến nghị, khiếu nại của đơn vị được kiểm toán về kết luận, kiến nghị kiểm toán theo **Quy định khiếu nại, khởi kiện và trả lời kiến nghị trong hoạt động kiểm toán nhà nước.** | **Sửa đổi khoản 5 Điều 12 như sau:**  5. Xử lý kiến nghị, khiếu nại của đơn vị được kiểm toán về kết luận, kiến nghị kiểm toán theo **Quy định khiếu nại, kiến nghị và khởi kiện trong hoạt động kiểm toán nhà nước của KTNN** | Sửa đổi *“Quy định khiếu nại, khởi kiện và trả lời kiến nghị trong hoạt động kiểm toán nhà nước”* **thành** *“Quy định khiếu nại, kiến nghị và khởi kiện trong hoạt động kiểm toán nhà nước của KTNN”* để phù hợp với tiêu đề của Quyết định số 10/2023/QĐ-KTNN ngày 06/7/2023 của KTNN về “Ban hành Quy định khiếu nại, kiến nghị và khởi kiện trong hoạt động kiểm toán nhà nước”. |
| **6** | **Điều 15. Lập, thẩm định, phê duyệt kế hoạch kiểm tra, quyết định kiểm tra**  3. Yêu cầu đối với Kế hoạch kiểm tra:  c) Thời gian và nhân sự Đoàn kiểm tra:  - Thời hạn một cuộc kiểm tra không quá 15 ngày làm việc. Trường hợp cần thiết phải tăng thêm thời gian kiểm tra, mỗi cuộc kiểm tra chỉ được gia hạn một lần, thời gian gia hạn tối đa không quá 10 ngày làm việc.  - Nhân sự Đoàn kiểm tra: Trưởng Đoàn kiểm tra phải là Phó trưởng phòng hoặc Kiểm toán viên chính trở lên; mỗi tổ kiểm tra phải có ít nhất 02 thành viên trong đó Tổ trưởng tổ kiểm tra là Phó trưởng phòng hoặc Kiểm toán viên chính trở lên (trường hợp thành lập Tổ). Thủ trưởng đơn vị chủ trì cuộc kiểm tra chịu trách nhiệm trước Tổng Kiểm toán nhà nước về nhân sự đáp ứng tiêu chuẩn khi phê duyệt kế hoạch kiểm tra, ban hành quyết định kiểm tra.  - Thủ trưởng đơn vị chủ trì cuộc kiểm tra quyết định việc gia hạn thời gian kiểm tra; điều chỉnh nhân sự đoàn kiểm tra; nội dung kiểm tra trên cơ sở đề nghị của Trưởng Đoàn kiểm tra, báo cáo Tổng Kiểm toán nhà nước (đồng thời gửi Vụ Tổng hợp) và chịu trách nhiệm về quyết định của mình. | Sửa đổi, bổ sung điểm c khoản 3 Điều 15 như sau:  “c) Thời gian và nhân sự Đoàn kiểm tra:  - Thời hạn một cuộc kiểm tra không quá 15 ngày làm việc. Trường hợp cần thiết phải tăng thêm thời gian kiểm tra, mỗi cuộc kiểm tra chỉ được gia hạn một lần, thời gian gia hạn tối đa không quá 10 ngày làm việc.  - Nhân sự Đoàn kiểm tra: Trưởng Đoàn kiểm tra phải là Phó trưởng phòng hoặc Kiểm toán viên chính trở lên; mỗi tổ kiểm tra phải có ít nhất 02 thành viên trong đó Tổ trưởng tổ kiểm tra là Phó trưởng phòng hoặc Kiểm toán viên chính trở lên (trường hợp thành lập Tổ). Thủ trưởng đơn vị chủ trì cuộc kiểm tra chịu trách nhiệm trước Tổng Kiểm toán nhà nước về nhân sự đáp ứng tiêu chuẩn khi phê duyệt kế hoạch kiểm tra, ban hành quyết định kiểm tra. **Thành viên Đoàn kiểm tra tự giác báo cáo với Trưởng Đoàn kiểm tra, Thủ trưởng đơn vị chủ trì cuộc kiểm tra và xin không làm thành viên đoàn khi: Có quyền, lợi ích liên quan đến đối tượng kiểm tra; có quan hệ gia đình với đối tượng kiểm tra hoặc cùng là thành viên đoàn.**  - Thủ trưởng đơn vị chủ trì cuộc kiểm tra quyết định việc gia hạn thời gian kiểm tra; điều chỉnh nhân sự đoàn kiểm tra; nội dung kiểm tra trên cơ sở đề nghị của Trưởng Đoàn kiểm tra, báo cáo Tổng Kiểm toán nhà nước (đồng thời gửi Vụ Tổng hợp) và chịu trách nhiệm về quyết định của mình.”. | Bổ sung “*Thành viên Đoàn kiểm tra tự giác báo cáo với Trưởng Đoàn kiểm tra, Thủ trưởng đơn vị chủ trì cuộc kiểm tra và xin không làm thành viên đoàn khi: Có quyền, lợi ích liên quan đến đối tượng kiểm tra; có quan hệ gia đình với đối tượng kiểm tra hoặc cùng là thành viên đoàn*” để phù hợp với khoản 6 Điều 2 và điểm 3.1 khoản 3 Điều 6 Quy định số 131-QĐ/TW. |

***Ghi chú:*** *Những nội dung không thay đổi không được đề cập tại Văn bản này.*